TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 334/2023/DS-PT
Ngày 14-9-2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Tuyền

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Những

Ông Nguyễn Văn Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Khổng Văn Đa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2023/TLPT-DS ngày 24 tháng 7 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2023/DS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 243/2023/QĐ-PT ngày 4 tháng 8 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Mai Thị Ngọc D, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện M, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1988 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện M, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ Văn N, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện M, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn bà Mai Thị Ngọc D

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 3 năm 2023 của nguyên đơn và cùng những lời trình bày của người đại diện ủy quyền tại cấp sơ thẩm như sau:

Vào ngày 17/02/2023 âm lịch tức ngày 08/3/2023, bà H có mượn của bà D số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng, hẹn 15 ngày trả nhưng chưa đến hạn trả mà mới được 04 ngày thì bà H tuyên bố vỡ nợ. Bà D yêu cầu bà H và bà T liên đới trả số tiền là 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng. Lý do yêu cầu bà T liên đới trả vì bà T có ký tên vào biên nhận nợ. Bà T đã đủ tuổi, minh mẫn thì phải chịu trách nhiệm với chữ ký và hứa hẹn của bà T. Bà D yêu cầu bà T cùng liên đới trả. Khi bà D đến nhà bà H thì nhà bà H không có đông người, chỉ khoảng 6,7 người, bà T có xem nội dung và ký nhận trả tiền thay cho con gái.

Tại phiên hòa giải ngày 25/4/2023 bà D yêu cầu ông Nghĩa l chồng bà H liên đới. Lý do ông N liên đới là do ông Nghĩa là chồng của bà H, có ký tên vào biên nhận nợ.

Bà D yêu cầu bà H, ông N và bà T liên đới trả cho bà T 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà H có lời trình bày: Bà H thừa nhận có vay tiền của bà D như bà D trình bày. Do làm ăn thua lỗ nên bà H bị vỡ nợ. Nay bà H đồng ý liên đới với ông N trả 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng cho bà D.

Số tiền này do bà H mượn tại nhà bà D, giấy nợ do bà H ký tên. Sau khi thông tin bà H bị vỡ nợ bị nhiều người biết thì bà D cầm giấy nợ này đến nhà kêu ông N và bà T ký tên vào sau, ông N và bà T không biết việc bà H mượn tiền của bà D. Khi bà T ký thì bị ép ghi thêm là bà T hứa trả nợ cho bà H.

Bị đơn bà T có lời trình bày: Bà T có ký tên vào giấy nợ và có ghi là "hứa trả nợ cho con". Tuy nhiên số tiền này bà H mượn của bà D, giấy nợ bà H lập với bà D. Sau khi thông tin bà H bị vỡ nợ bị nhiều người biết thì bà D cầm giấy nợ đến nhà kêu bà T ký tên vào sau. Bà T không nhận tiền cũng như không sử dụng tiền này. Bà T ký tên khi tâm trạng hoảng loạn vì biết việc bà H vay nợ quá nhiều người với số tiền rất lớn, rất nhiều người tụ tập đòi nợ nên bà T ký tên vào giấy nợ không xem nội dung.

Nay bà T xác định không đồng ý liên đới bà H trả, bà H đã trưởng thành, có gia đình và ở riêng hơn 16 năm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông N trình bày: Ông N đồng ý liên đới bà H trả nợ cho bà D.

Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2023/DS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An, tỉnh Long An đã căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 288 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, về án phí.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà D về tranhc hấp hợp đồng vay tài sản với bà H và ông N. Buộc bà H và ông N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà D số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của bà D về việc yêu cầu bà T liên đới.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bà D không phải chịu. Hoàn trả cho bà D 3.750.000 (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010547 ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa. Buộc bà H và ông N phải liên đới chịu 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo; quyền và nghĩa vụ của các đương sự ở giai đoạn thi hành án.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, nguyên đơn bà D kháng cáo một phần bản án, yêu cầu buộc bà T liên đới trả tiền cho bà D.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn bà D có lời trình bày: Xác định bà H là người trực tiếp vay tiền và sử dụng số tiền vay. Sau khi bà H tuyên bố không còn khả năng trả thì bà D có đến nhà bà H và gặp bà T tự nguyện ký tên vào giấy nợ, cam kết hứa trả nợ cho bà H nên bà T có trách nhiệm liên đới.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn bà D kháng cáo đúng quy định tại các Điều 273, Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo: Bà D kháng cáo yêu cầu bà T liên đới trả tiền, biên nhận nợ do bà H ký nhận, có ông N, bà T ký tên, bà T hứa trả nợ. Như vậy, bà T xem là bên thứ 03 bảo lãnh hứa trả cho bà H. Bà T trình bày do bị áp lực, ép buộc nên ký tên nhưng không có căn cứ chứng minh bị ép buộc. Vì vậy, bà D kháng cáo yêu cầu bà T liên đới là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bà D. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa một phần Bản án sơ thẩm số 16/2023/DS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà D kháng cáo hợp lệ nên vụ án được xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Kháng cáo của nguyên đơn bà D về một phần bản án dân sự sơ thẩm. Căn cứ phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung vụ án có liên quan đến kháng cáo.

[3] Xét kháng cáo thấy rằng: Bà D yêu cầu bà T liên đới trả cho bà D số tiền gốc là 150.000.000 đồng. Chứng cứ cung cấp là biên nhận nợ ngày 17/02/2023 âm lịch tức ngày 08/3/2023, bà T có ký tên và ghi "tôi là mẹ Hiếu, tôi hứa trả nợ cho con". Bà T có lời trình bày không đồng ý liên đới vì không mượn tiền bà D và không sử dụng số tiền này, bà H là con không ở chung nhà 16 năm nay. Xét thấy, các bên đều thừa nhận bà H mượn tiền bà D, sử dụng số tiền mượn và hai bên lập biên nhận nợ, bà H ký tên. Sau khi biết bà H không có khả năng thanh toán thì bà D mới sử dụng giấy nhận nợ của bà H đến nhà yêu cầu bà T ký vào. Các bên xác định bà T không sử dụng số tiền 150.000.000 đồng nên mặc dù bà T ký tên và hứa trả tiền cho bà D nhưng là ký sau khi bà D biết bà H mất khả năng thanh toán, giữa bà T và bà D hoàn toàn không có giao dịch vay mượn, bà D không chứng minh được bà T có liên quan trong việc mượn và sử dụng số tiền 150.000.000 đồng nên không có căn cứ buộc bà T liên đới như án sơ thẩm nhận định là phù hợp. Bà D kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác nên yêu cầu kháng cáo của bà D không có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ nhận định mục [3], không chấp nhận kháng cáo của bà D. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2023/DS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An. Lời đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An không có căn cứ được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà D phải chịu theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[6] Các phần khác của bản án không kháng cáo, háng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Mai Thị Ngọc D.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2023/DS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 288 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, về án phí.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Ngọc D về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Lê Thị H.

1. Buộc bà Lê Thị H và ông Võ Văn N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Mai Thị Ngọc D số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Ngọc D yêu cầu bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị H và ông Võ Văn N phải liên đới chịu 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng.

Bà Mai Thị Ngọc D không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà Mai Thị Ngọc D 3.750.000 (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010547 ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc Mai Thị Ngọc D phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Khấu trừ 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010712 ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bích Tuyền